

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh)
Khu dân cư Vĩnh Trường, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 24/01/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5174172580 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 09/12/2015;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Trường tại Tờ trình số 10-06/TTVT-2019 ngày 10/6/2019 và Tờ trình số 866a/TTr-KTHT ngày 10/7/2019 của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu dân cư Vĩnh Trường, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu dân cư Vĩnh Trường, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An với các nội dung sau:

- **Tên đồ án quy hoạch:** Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh) Khu dân cư Vĩnh Trường, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Địa điểm quy hoạch xây dựng:** xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Quy mô, diện tích:** 15,29ha.

- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Trường.
- **Đơn vị tư vấn:** Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Lộc Thành.

I. Vị trí, giới hạn, diện tích

Khu đất lập quy hoạch thuộc xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tứ cận khu đất quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc : giáp dự án khu dân cư Lộc Thành.
- Phía Nam : giáp đường Ấp 3 Long Hậu (Đường ĐT.826E theo quy hoạch).
- Phía Đông : giáp dự án Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp Thái Sơn.
- Phía Tây : giáp trường THCS Long Hậu và đất dân cư hiện hữu.

Quy mô diện tích: 152.909 m².

II. Tính chất của khu quy hoạch: Khu dân cư xây dựng mới.

III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản

- **Quy mô dân số bố trí trong khu quy hoạch: 3.000 người.**

a) Chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất ở : 22,04 m²/người (nhà liên kế).
- Đất công trình dịch vụ công cộng : 2,09 m²/người
- Đất cây xanh sử dụng công cộng : 6,85 m²/người
- Đất giao thông : 20,00 m²/người

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Cấp điện

- + Nhà : 3 kW/hộ.
- + Công trình giáo dục : 0,2 kW/cháu.
- + Chiếu sáng cây xanh và cảnh quan : 10kW/ha.
- + Chiếu sáng giao thông : 5kW/ha.

- Cấp nước

- + Nước sinh hoạt : 120 lít/người.ngày.
- + Khách vãng lai (≥10% qsh) : 12 lít/người.ngày.
- + Công trình công cộng : 8 lít/m² sàn.ngày.
- + Nước nhà trẻ, mẫu giáo : 100 lít/học sinh.ngày.
- + Nước tưới vườn hoa, công viên : 5 lít/m².ngày.

- Nước thải

- + Tiêu chuẩn: lưu lượng nước thải $\geq 80\%$ lưu lượng nước cấp sinh hoạt.
- + Nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008 (giới hạn A) trước khi thải ra sông, rạch

- **Rác thải:** 1kg/người.ngày.
- **Thông tin liên lạc:** 35 thuê bao/100 dân.

IV. Quy hoạch không gian kiến trúc, thiết kế đô thị

1. Tổ chức không gian kiến trúc, thiết kế đô thị

a) Khu ở: gồm nhà liên kế.

Nhà liên kế: Bố trí tại các khu A(1÷11), B(1÷8).

- + Tổng số căn : 760 căn.
- + Cao độ nền xây dựng : +0,3m (tính từ cốt lè đường hoàn thiện).
- + Mật độ xây dựng tối đa : Áp dụng theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD cho từng lô; tối đa không quá 90%.
- + Tầng cao xây dựng : 04 tầng (tầng 1 cao 3,8m; tầng 2 cao 3,4m, tầng 3 cao 3,4m, tầng 4 cao 3,0m).
- + Khoảng lùi xây dựng : lùi trước 2,0m so với chỉ giới đường đỏ, lùi sau 1,0m.
- + Chiều cao xây dựng : +17m (tính từ cốt lè đường hoàn thiện đến đỉnh mái công trình).

- + Hệ số sử dụng đất : 3,6 lần.

b) Các công trình công cộng: gồm công trình trường mầm non, y tế.

✚ Trường mầm non

- + Tầng cao xây dựng : 2-4 tầng.
- + Mật độ xây dựng : 40%.
- + Tỷ lệ đất cây xanh tối thiểu : 30%.
- + Hệ số sử dụng : 0,8.
- + Khoảng lùi công trình : $\geq 6,0m$ so với các mặt xung quanh.
- + Chiều cao xây dựng : $\leq 17m$ (tính từ cốt lè đường hoàn thiện đến đỉnh mái công trình).

✚ Công trình y tế

- + Tầng cao xây dựng : 2-4 tầng.
- + Mật độ xây dựng : 40%.

- + Tỷ lệ đất cây xanh tối thiểu : 30%.
- + Hệ số sử dụng đất : 0,8 lần.
- + Khoảng lùi công trình : $\geq 6,0\text{m}$ so với các mặt xung quanh.
- + Chiều cao xây dựng : $\leq 17\text{m}$ (tính từ cốt lè đường hoàn thiện đến đỉnh mái công trình).

c) Cây xanh sử dụng công cộng

- + Mật độ xây dựng : 5%.
- + Tầng cao : ≤ 1 tầng.
- + Khoảng lùi công trình : $\geq 6,0\text{m}$ so với các mặt xung quanh;
- + Hệ số sử dụng đất : 0,05 lần.

2. Quy hoạch sử dụng đất

- Đất ở: Nhà liên kế (760 lô)	: 66.107,80m ²	(43,23%)
- Đất công trình công cộng	: 6.265,84 m ²	(4,10%)
+ Đất giáo dục	: 5.333,26m ²	
+ Đất y tế	: 932,58 m ²	
- Đất cây xanh mặt nước	: 20.535,26m ²	(13,43%)
+ Đất cây xanh	: 11.521,82m ²	
+ Đất mặt nước	: 9.013,44m ²	
- Đất giao thông	: 60.000,11 m ²	(39,24%)
Tổng cộng	: 152.909,00m²	(100%).

3. Quy hoạch phân lô

Nhà liên kế: bố trí 760 căn.

- * **Lô A1: 55** căn. Diện tích tổng cộng: **4482,76 m²**.
- * **Lô A2: 32** căn. Diện tích tổng cộng: **3554,47m²**.
- * **Lô A3: 46** căn. Diện tích tổng cộng: **3889,32m²**.
- * **Lô A4: 35** căn. Diện tích tổng cộng: **2926,00m²**.
- * **Lô A5: 46** căn. Diện tích tổng cộng: **3889,32m²**.
- * **Lô A6: 35** căn. Diện tích tổng cộng: **2926,00 m²**.
- * **Lô A7: 34** căn. Diện tích tổng cộng: **2926,00m²**.
- * **Lô A8: 34** căn. Diện tích tổng cộng: **2926,00m²**.
- * **Lô A9: 28** căn. Diện tích tổng cộng: **2382,00m²**.
- * **Lô A10: 32** căn. Diện tích tổng cộng: **2994,20m²**.

* **Lô A11: 36** căn. Diện tích tổng cộng: **3390,98m²**.

* **Lô B1: 40** căn. Diện tích tổng cộng: **3283,48m²**.

* **Lô B2: 51** căn. Diện tích tổng cộng: **4337,09m²**.

* **Lô B3: 49** căn. Diện tích tổng cộng: **4153,27m²**.

* **Lô B4: 46** căn. Diện tích tổng cộng: **3969,47m²**.

* **Lô B5: 44** căn. Diện tích tổng cộng: **3695,00m²**.

* **Lô B6: 44** căn. Diện tích tổng cộng: **3785,67m²**.

* **Lô B7: 44** căn. Diện tích tổng cộng: **4160,36m²**.

* **Lô B8: 29** căn. Diện tích tổng cộng: **2436,41m²**.

V. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

a) San nền

- Chọn cao độ xây dựng $H \geq 2,30$ m (hệ Hòn Dấu), tính đến phần thấp nhất ở mép đường trùng với cao độ san lấp.

- Hướng đồ dốc: từ giữa các tiểu khu ra xung quanh và thấp dần về phía các sông rạch.

- Cao độ thiết kế đường đảm bảo điều kiện tổ chức giao thông và thoát nước mặt cho khu đất.

b) Thoát nước mưa

- Tổ chức hệ thống thoát riêng cho nước thải và nước mặt.

- Hướng thoát nước chính: Nước mặt được thu gom tại hố ga đặt trên vỉa hè theo hệ thống cống dẫn thoát về rạch Đất Thành.

- Hệ thống thoát nước được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khu quy hoạch để thu nước mặt đường. Dọc các đường quy hoạch sẽ thiết lập hệ thống cống kín hình thức tự chảy có đường kính từ $\Phi 400\text{mm} \div \Phi 1.500\text{mm}$. Bố trí các hố ga cách khoảng $20 \div 25$ m/hố ga.

2. Giao thông

🚦 Giao thông đối ngoại

- Đường Áp 3 Long Hậu (Đường ĐT.826E theo quy hoạch) là động lực cho sự hình thành và phát triển của khu vực, kết nối khu vực với hệ thống giao thông trên toàn huyện Cần Giuộc, và với thành phố Hồ Chí Minh. Lộ giới đường 40m.

🚦 Giao thông đối nội

- Các tuyến đường nội bộ tạo thành mạng lưới ô cờ, với khả năng tiếp cận cao, linh hoạt và kết nối nhanh chóng với tuyến đường giao thông đối ngoại, rất thuận tiện cho việc lưu thông xe cộ, lộ giới từ $10 \div 17\text{m}$.

- Lộ giới và chiều dài các tuyến đường giao thông khu vực và nội bộ được thể hiện cụ thể trong bảng thống kê dưới đây:

Bảng thống kê đường giao thông trong khu quy hoạch

Stt	Tên đường	Lộ giới	Chiều dài	Mặt cắt ngang					
				Ký hiệu	Via hè		Lòng đường		
					Trái	Phải	Trái	Phân cách	Phải
m	m	m	m	m	m	m	m	m	
1	ĐƯỜNG ÁP 3 LONG HẬU	40,0	450,0	-	-	-	-	-	-
2	ĐƯỜNG N1	12,0	521,0	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
3	ĐƯỜNG N2	12,0	245,6	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
4	ĐƯỜNG N3	12,0	245,6	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
5	ĐƯỜNG N4	12,0	338,9	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
6	ĐƯỜNG N5	12,0	275,2	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
7	ĐƯỜNG N6	16,0	67,3	7-7	3,0	3,0	5,0	0,0	5,0
8	ĐƯỜNG N7	17,0	202,8	5-5	4,0	3,0	5,0	0,0	5,0
9	ĐƯỜNG N8	12,0	151,8	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
10	ĐƯỜNG N9	12,0	146,0	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
11	ĐƯỜNG N10	12,0	134,5	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
12	ĐƯỜNG N11	17,0	172,9	5-5	4,0	3,0	5,0	0,0	5,0
13	ĐƯỜNG D1	12,0	176,0	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
14	ĐƯỜNG D2	12,0	88,0	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
15	ĐƯỜNG D3	12,0	229,5	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
16	ĐƯỜNG D4	13,0	284,3	2-2	4,0	2,0	3,5	0,0	3,5
17	ĐƯỜNG D5	13,0	284,3	3-3	2,0	4,0	3,5	0,0	3,5
18	ĐƯỜNG D6	12,0	231,5	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
19	ĐƯỜNG D7	10,0	299,6	4-4	4,0	0,0	3,0	0,0	3,0
20	ĐƯỜNG D8	20,0	22,0	6-6	7,0	7,0	3,0	0,0	3,0
Tổng cộng:			4.566,6						

Các yếu tố kỹ thuật

- Kết cấu áo đường: bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.
- Vía hè lát gạch con sấu hoặc Bê tông xi măng và chừa chỗ trồng cây xanh và các công trình kỹ thuật như thoát nước, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc,....
- Bó vỉa: bằng bê tông xi măng có tạo dốc nghiêng ra mặt đường để thuận tiện cho xe 2 bánh lên xuống và thuận tiện cho người khuyết tật.

3. Cấp điện và chiếu sáng đô thị

a) Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu vực là tuyến đường dây trung thế 22kV dọc đường ĐT.826C và đường ĐT.826E. Hệ thống điện được bố trí các trạm hạ thế để cấp điện cho toàn khu.

b) Nhu cầu sử dụng điện: Tổng nhu cầu công suất 2.567,1 kW.

c) Mạng lưới

- Xây dựng mới 2 trạm biến áp phân phối 22/0,4kV với công suất đảm bảo phục vụ dự án kiểu trạm phòng, trạm hợp bộ, trạm đơn thân, trạm giàn hoặc bố trí bên trong các công trình ... cấp điện 0,4kV và chiếu sáng cho khu quy hoạch.

- Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV đầu nối 2 trạm biến áp phân phối trên vào lưới điện khu vực theo dạng lưới kín vận hành hồ sử dụng cáp ngầm cách điện XLPE 24kV cỡ dây $\geq 240\text{mm}^2$. Chiều dài tuyến 22kV ngầm xây mới khoảng 185m.

- Xây dựng mới lưới điện ngầm hạ thế đầu nối từ bảng điện hạ thế tại trạm biến áp phân phối đến các tủ phân phối thứ cấp trong khu vực theo dạng lưới kín vận hành hồ sử dụng cáp ngầm cách điện XLPE 600V tiết diện thích hợp được luồn trong các ống nhựa PVC chịu lực, các vị trí vượt đường giao thông sử dụng ống sắt mạ kẽm thay cho ống nhựa PVC và được chôn trực tiếp trong đất. Các phụ tải được lấy điện ở các tủ phân phối thứ cấp gần nhất, việc phân tải theo thực tế sử dụng. Chiều dài tuyến hạ thế ngầm xây mới khoảng 8.641m.

d) Hệ thống chiếu sáng công cộng

Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đường, chiếu sáng công viên, vườn hoa... là hệ thống ngầm đảm bảo mỹ quan và an toàn. Đèn đường là loại đèn led 02 cấp công suất 150/100W ánh sáng trắng hoặc vàng; trụ sắt tráng kẽm cao trung bình từ 6÷10m, khoảng cách trụ trung bình từ 25÷35m tùy thuộc vào bề rộng mặt đường.

4. Cấp nước

a) Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước cấp của Công Ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè trên đường ĐT.826C.

b) Nhu cầu dùng nước

- Tổng nhu cầu dùng nước trong ngày: $2.877,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Ngoài ra tính toán nước phục vụ chữa cháy với trữ lượng 72m^3 cho một đám cháy trong 1h.

c) Mạng lưới

- Sử dụng ống HDPE đường kính D60÷350 cho các đường ống cấp nước.
- Mạng lưới đường ống cấp nước của khu quy hoạch được thiết kế hoàn chỉnh cho việc tiếp nhận nguồn nước máy. Hệ thống cấp nước được xây dựng trên lề đường. Vận tốc nước chảy trong ống từ 1÷3m/s.

Bố trí các trụ chữa cháy trên các tuyến ống cấp nước vào công trình, với khoảng cách tối đa 150m/trụ.

5. Thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường

✚ Xử lý nước thải

- Hệ thống công thoát nước thải được lựa chọn theo kiểu riêng hoàn toàn.
- Lưu lượng nước thải sinh hoạt: $809\text{m}^3/\text{ngày}$.
- Nước thải được xử lý theo 2 cấp:

+ Cấp thứ nhất: nước thải từ các hộ gia đình sẽ được xử lý qua hầm tự hoại sau đó theo các tuyến cống chính dẫn về trạm xử lý chung của khu quy hoạch.

+ Cấp thứ 2: nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải của Khu dân cư Lộc Thành nằm ở phía Bắc ngoài ranh dự án, trạm xử lý nước thải sẽ xử lý nước thải đạt cột A QCVN 14-2008, qua hồ kiểm soát sau đó thoát ra hệ thống kênh rạch tự nhiên.

- Cống thoát nước thải được thiết kế dọc theo các tuyến đường có bố trí công trình ở. Cống thoát nước thải sử dụng loại cống tròn đường kính D300÷D400, vật liệu ống nhựa gân xoắn uPVC hoặc ống nhựa HDPE; các tuyến cống được xây dựng ngầm dưới lề đường, độ sâu chôn cống tính từ đỉnh cống >0,5m khi cống không chịu hoạt tải của xe, >0,7m khi cống chịu tác động trực tiếp từ hoạt tải xe.

- Tại các khu công cộng cần bố trí các khu vệ sinh công cộng có xử lý sơ bộ trước khi thoát ra cống thoát nước thải.

Xử lý rác

- Tổng lượng rác thải: 2.700tấn/ngày (0,9kg/người.ngày).

- Khuyến khích phân loại rác tại nguồn. Chất thải rắn phải được thu gom trong ngày bằng xe chuyên dùng sau đó tập trung vào điểm tập trung chất thải rắn nằm trong khu vực xử lý nước thải của khu quy hoạch và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại Đa Phước huyện Bình Chánh.

6. Thông tin liên lạc

- **Nguồn:** Từ trạm Viễn thông huyện Cần Giuộc.

- **Nhu cầu:** Khoảng 844 máy.

- **Mạng lưới:** Đầu tư xây dựng mới một hệ thống ngầm thông tin liên lạc hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống buro chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia. Các tuyến cống bê và cáp đồng sẽ được đi ngầm.


7. Cây xanh

- Trồng cây xanh lấy bóng mát trên vỉa hè các trục đường trong khu quy hoạch, tại các giao lộ không trồng cây làm che khuất tầm nhìn.

- Không trồng các loại cây có khả năng gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, các cây dễ rụng lá, dễ gãy đổ, gãy cành...

Trồng cây xanh thảm cỏ trang trí tại công viên, dãy phân cách,... Cây xanh lấy bóng mát; Bãi cỏ, cây bụi trang trí.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

 **Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm. Cụ thể:

- Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý môi trường dự án, thực hiện chức năng kiểm tra môi trường.
- Quản lý hồ sơ dự án chặt chẽ về các mặt mặt bằng thi công, khối lượng thi công trong từng giai đoạn, tiến độ,...
- Quản lý thông tin về phương tiện và thiết bị thi công.
- Có biện pháp che chắn công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng để hạn chế bụi phát tán trên diện rộng, tránh gây ngập úng đối với khu vực xung quanh.
- Có các quy định trong công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng. Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến giao thông hoặc đến sinh hoạt cũng như lao động sản xuất của khu vực xung quanh. Thu gom, tập kết và xử lý rác thải xây dựng, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.
- Lựa chọn các loại vật liệu phù hợp, thân thiện môi trường.

✚ Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động

Các vấn đề về nước thải, chất thải rắn,... được giải quyết bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh (được trình bày ở phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) và phải được thực hiện, quản lý chặt chẽ.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Vĩnh Trường xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Điều 3. Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Trường và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo nội dung sau:

- Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và phối hợp với UBND xã Long Hậu, phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức triển khai cắm mốc giới đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án theo quy định. Hồ sơ cắm mốc giới trước khi phê duyệt phải được phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc chấp thuận để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án. Sau khi hoàn thành công tác cắm mốc, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu và bàn giao hồ sơ hoàn công cắm mốc giới theo thực tế triển khai ngoài thực địa cho UBND xã Long Hậu để tổ chức bảo vệ cột mốc.

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện:

- + Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch được phê duyệt, Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Trường phối hợp UBND xã Long Hậu công bố quy hoạch và tiến độ dự án theo đúng quy định.

+ Triển khai dự án theo diện tích quy hoạch được duyệt. Diện tích và ranh giới quy hoạch căn cứ theo trích đo bản đồ địa chính được cơ quan quản lý nhà nước có chức năng lập.

+ Khi triển khai dự án phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các vấn đề thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng hiện hữu khu vực, đồng thời đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

+ Việc đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng các công trình và nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan để đấu nối giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với khu vực.

+ Báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Cần Giuộc và các ngành có liên quan chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư (định kỳ mỗi tháng báo cáo 1 lần) và phối hợp chặt chẽ với ngành Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông và các ngành chức năng có liên quan để đảm bảo việc thực hiện công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp và đồng bộ với dự án đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Long Hậu, Công ty Cổ phần Bất động sản Vĩnh Trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng;
- TT.HU;
- TT.HĐND, 02 Ban HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- NCUB;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh